

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế  
trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc chức năng quản  
lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Ninh Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Thực hiện Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Chánh thanh tra tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 04 Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Ninh Bình (*phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này*).

**Điều 2.** Giao Thanh tra tỉnh sau khi nhận được Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Công khai trên Trang thông tin điện tử, trụ sở làm việc và nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

2. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đăng tải đầy đủ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, địa chỉ [www.ninhbinh.gov.vn](http://www.ninhbinh.gov.vn).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học - Công báo;
- VNPT Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP11, VP7, VP10.  
MT10/VP11/2021/TTHC-CB TTT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Quang Thìn**



**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH NINH BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 04/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý
<b>Lĩnh vực phòng chống tham nhũng</b>						
1	Thủ tục kê khai tài sản thu nhập	<p>1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ).</li><li>- Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác.</li></ul> <p>2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung:</p> <p>Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan hành chính nhà nước;</li><li>- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước;</li><li>- Các doanh nghiệp nhà nước.</li></ul>	Không	Không	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14;</li><li>- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020</li></ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý
		<p>sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.</p> <p>3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm:</p> <p>Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.</p> <p>4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác;</li> <li>- Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.</li> </ul>				

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh không quá 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc)	Thanh tra tỉnh, địa chỉ: số 33, đường Lê Đại Hành, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Không	Không	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	Không	Thực hiện	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 30 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước	Không	Không	- Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020

